

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **530/2021/HSST**
Ngày 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 543/2021/HSST ngày 08/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 548/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **NTT**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1987, tại Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: Tổ 14, phường TD, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí.

- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

- Con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1960 (đã chết)

- Con bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1960

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Vợ: Phùng Thị K, sinh năm 1985

- Có 01 con sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông NVN, sinh năm 1974.

Trú quán: Tổ 14, phường TD, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt)

Người chứng kiến: 1. Ông LVS, sinh năm 1966. Trú quán: Tổ 10, phường TD, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

2. Ông NXK, sinh năm 1954, trú tại Tổ 01, phường TD, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 06/9/2021, tổ công tác của Công an phường TD, thành phố Thái Nguyên đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 09, phường TD, thành phố Thái Nguyên, phát hiện đối tượng NTT đang điều khiển xe mô tô BKS: 20B1-630.54 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần phía sau bên trái T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng (T khai nhận là ma túy đá và hồng phiến của T vừa mua để sử dụng cho bản thân). Kiểm tra xe mô tô 20B1-630.54 không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tạm giữ của T01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu S đỏ, BKS: 20B1-630.54, số khung: RLHHC1213DY504538, số máy HC12E5504672, xe đã qua sử dụng (BL: 30-31).

Cùng ngày, tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong thu giữ của T có khối lượng là: 0,195 gam, lấy toàn bộ chất tinh thể màu trắng nêu trên niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định; khối lượng viên nén màu hồng trong bì niêm phong thu giữ của T có khối lượng là: 0,111 gam, lấy toàn bộ viên nén nêu trên niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 15/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,195 gam; Viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,111 gam (BL: 27).

Tại Cơ quan điều tra, NTT khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 06/9/2021, T điều khiển xe mô tô BKS: 20B1-630.54 (xe mô tô do T mượn của anh NVN, sinh năm 1974, trú tại tổ 14, phường TD, thành phố Thái Nguyên) đi đến khu

vực sân vận động Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá và 01 viên hồng phiến với giá là 200.000 đồng. Mua xong, T cất số ma túy vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi T đến khu vực tổ 9, phường TD, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như nêu trên .

Lời khai nhận của NTT phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 (bên trong chứa 0,117 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu T1);

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T2 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu T2);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu S đỏ, BKS: 20B1-630.54, số khung: RLHHC1213DY504538, số máy HC12E5504672, xe đã qua sử dụng.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 542/CT-VKSNDTPTN ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố NTT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo NTT phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt NTT mức án từ 18 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội; Người liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là sai ăn năn, hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 40 phút, ngày 06/9/2021, tại khu vực tổ 09, phường TD, thành phố Thái Nguyên, NTT có hành vi tàng trữ 0,306 gam Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường TD phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,306 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội thì bị cáo người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và là người dân lao động thuần túy nhưng không biết phát huy bản chất của người lao động lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông và bác ruột là liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh Tân đang là người thờ phụng liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 21 đến 24 tháng tù là phù hợp..

- [6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: + 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T1 (bên trong chứa 0,117 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu T1); 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu T2 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu T2);

- Hoàn trả ông NVN 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu S đỏ, BKS: 20B1-630.54, xe đã qua sử dụng vì xác định ông N không biết việc T sử dụng xe máy trên vào mục đích phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc s ố Heroine bị thu giữ NTT khai nhận mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực gần sân vận động Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác đ ịnh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với anh NVN là người cho NTT mượn chiếc xe mô tô BKS 20B1-630.54, tại Cơ quan điều tra, anh N khai không biết việc T lấy xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy N bị cáo là người nghiện ma túy và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **NTT** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: NTT **21** (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu T1 (bên trong có chứa 0,117 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu T1), mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Trần Đức T.

- 01 bì niêm phong theo đúng quy định ký hiệu: T2 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu T2) mặt sau có các dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức T.

+ Hoàn trả cho ông NVN 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA, màu S đỏ đen, số loại Wave, BKS: 20B1-630.54, số khung: RLHHC1213DY504538, số máy HC12E5504672, dung tích xi lanh 97, loại xe hai bánh từ 50-175cm³.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 635 ngày 29/9/2021

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo NTT phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ.
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh

